

## GIẢI OAN HAY HÀM OAN? (Chuyện về suối giải oan - Yên Tử)

Hoàng Quốc Hải

Sách “**Cõi thiêng Yên Tử**” do ông Thi Sảnh (tức Thanh Sỹ giám đốc Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch kiêm chủ tịch Hội khoa học lịch sử tỉnh Quảng Ninh xuất bản trước năm 2000, hiện vẫn có giá trị lưu hành) và giáo sư Hà Văn Tấn là tác giả. Sách dày 40 trang cỡ 12-21cm. Phần ông Thi Sảnh viết hai bài từ trang 20 đến trang 38.



Bài “**Từ Giải oan đến Bia Phật**” có đoạn:

**“Chuyện cũ kể rằng: Khi Trần Nhân tông xuất gia đến Yên Tử tu hành, một trăm cung phi vốn trước đó hầu hạ ông ở cung vua, cũng lặn lội tìm đường đến Yên Tử, xin theo ông. Nhưng Trần Nhân tông khuyên họ trở về làm lại cuộc đời. Để tỏ lòng trung với vua, một trăm cung phi liền trầm mình xuống suối Hồ Khê, dưới chân núi Yên Tử. Một số cung phi bị chết đuối. Để giải oan cho linh hồn họ, Trần Nhân tông cho dựng chùa thờ cúng, chùa ấy gọi là chùa Giải oan. Suối Hồ Khê nơi các cung phi trầm mình, cũng từ đó mang tên Giải oan. Số cung phi cứu được thoát chết, vua cho tập trung dưới chân núi, làm nhà cho ở, cấp ruộng đất cho cày cấy, cho lấy chồng sinh con, lập thành làng Nương, làng Mụ tức xã Thượng Yên Công ngày nay”** (Tr. 27 sách “**Cõi thiêng Yên Tử**”).

Do ông giám đốc Sở văn hóa kiêm chủ tịch Hội khoa học lịch sử viết sách hướng dẫn cho khách hành hương về danh sơn Yên Tử như vậy, nên những người thuyết minh cho khách hành hương và khách tham quan Yên Tử đã định hình theo chỉ dẫn trên (ít ra từ khi Yên Tử có cáp treo đến nay). Và khách cứ đinh ninh rằng: **“Suối Giải oan có đúng 100**

***cung nữ trầm mình, số cứu được đưa về an cư tại hai làng gọi là “làng Nương”, “làng Mụ” và hai làng ấy nay là xã Thượng Yên Công. Và chùa Giải oan do Trần Nhân tông lập nên để thờ cúng (các cung nữ chết oan), chùa ấy gọi là chùa “Giải oan”.***

Vậy những điều tưởng như là khẳng định trên đây, tác giả Thi Sảnh, tức ông Thanh Sỹ - nhà quản lý đầu ngành văn hóa tỉnh Quảng Ninh dựa trên cơ sở lịch sử nào?

Do tin tưởng vào công trình sáng tạo của lãnh đạo ngành, nên Ban quản lý di tích đã cho khắc một tấm bia bằng đá hoa cương đặt trước lối vào chùa Giải oan.

Thường khi người ta dựng bia nhằm khẳng định hoặc tôn vinh một sự việc có thật, đã từng diễn ra trong lịch sử hoặc cả với hiện tại. Bia lập ngày 27 tháng 11 năm 2008, nội dung lấy từ sách “**Cõi thiêng Yên Tử**” như phần trên đã trích.

Sách viết như vậy, bia khắc theo sách, thuyết minh cho du khách theo nội dung bia dựng nơi cổng chùa. Thử hỏi du khách còn hoài nghi vào đâu nữa.

Tôi đã từng đọc các sách về Đạo Phật, cũng như tham bác về các học thuyết Nho-Lão và lịch sử dân tộc xuyên suốt hai thời đại Lý, Trần. Vì vậy tôi rất thận trọng và đọc tới cả trăm lượt bài viết của ông Thi Sảnh, mong tìm được sự thỏa hiệp với những sự kiện do ông viết. Nhưng quả thực, càng đọc càng thấy những vấn đề ông Thi Sảnh đặt ra nó nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi. Vì vậy, phải kiếm tìm lời giải trong sử sách và trong dân gian.

## **1. ÔNG THI SẢNH LẤY TƯ LIỆU TỪ ĐÂU?**

“Thánh đăng lục” và “Tam tổ thực lục” là sách ghi chép chủ yếu các sự kiện xảy ra trong cuộc đời 5 vị vua đời Trần gồm: Trần Thái tông, Trần Thánh tông, Trần Nhân tông, Trần Anh tông, Trần Minh tông.

Và Tam tổ thực lục ghi chép về ba vị tổ của phái Trúc Lâm Yên Tử: Điều Ngự giác hoàng Trần Nhân tông, Pháp Loa và Huyền Quang. Cả hai sách này đều không đề cập đến việc 100 cung nữ theo vua khi ngài xuất gia lên Yên Tử.

Việc Trần Nhân tông xuất gia lên Yên Tử, sách Đại việt sử ký toàn thư chép: “Tháng 8 (Kỷ hợi 1299), thượng hoàng từ phủ Thiên Trường, lại xuất gia vào núi Yên Tử tu khổ hạnh”. Toàn thư không cho ta một thông tin nào về 100 cung nữ theo vua Trần Nhân tông rồi trầm mình.

Nói lại xuất gia là bởi năm Giáp ngọ (1294) Trần Nhân tông đã xuất gia tại chùa Khai Phúc thuộc hành cung Vũ Lâm tỉnh Ninh Bình.

“Kiến văn tiểu lục” của Lê Quý Đôn cũng như “Việt sử yếu” của Hoàng Cao Khải đều không nói đến sự kiện Trần Nhân tông xuất gia lên Yên Tử.

“Việt Nam sử lược” của Trần Trọng Kim chép việc Trần Nhân tông xuất gia như sau: “Đến khi Nhân tông đi đánh Lào trở về, thì bỏ đi tu, trước ở chùa Vũ Lâm ( làng Vũ Lâm, phủ Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình) sau về ở Yên Tử sơn” (tr 152-153). “Lịch sử Việt Nam” của Lê Thành Khôi không chép việc Trần Nhân tông xuất gia. Việc này “Đại Việt sử ký tiền biên” của Ngô Thời Sĩ chép: **“Mùa thu tháng 7, tu sửa am Ngọa Dực ở núi Yên Tử. Thượng hoàng lại xuất gia đi tu ở núi Yên Tử. Đến Long Động từ biệt các cung tần mỹ nữ, cho họ được tự do. Người nào không muốn về quê thì cấp ruộng làm nhà ở dưới chân núi cho họ ở. Thượng hoàng thường về Thiên Trường ngự ở cung Trùng Quang”** (tr 393).

Cũng sự kiện này “Khâm định Việt sử thông giám cương mục” của Quốc sử quán triều Nguyễn chép: **“Tháng 7, mùa thu, Thượng hoàng lên núi Yên Tử, xả thân ở am Ngọa Vân. Trước kia, Thượng hoàng ở Vũ Lâm, thời thường đi lại kinh sư và phủ Thiên Trường; đến nay lại xuất gia đến núi Yên Tử, ở am Ngọa Vân. Cung tần, thị nữ người nào không muốn về thì cấp ruộng và cho nhà ở chân núi. Thượng hoàng thỉnh thoảng có về phủ Thiên Trường, ngự ở cung Trùng Quang”** (Tập I tr.535).

Hai bộ sử này đều chép sự kiện Trần Nhân tông xuất gia giống nhau. Nhưng đều không có chi tiết 100 cung nữ trầm mình.

“Đại Việt sử ký tiền biên” của Ngô Thời Sĩ trứ tác vào cuối thế kỷ 18, “Khâm định Việt sử thông giám cương mục” được soạn vào thời vua Tự Đức, khoảng giữa thế kỷ 19.

Vậy ta có thể hiểu “Cương mục” đã chép lại sự kiện này từ “Đại Việt sử ký tiền biên”. Tuy nhiên, Ngô Thời Sĩ không cho ta biết ông lấy tư liệu từ nguồn nào. (Sau có một vài người dẫn lại sự kiện này đều theo nguồn của “Đại Việt sử ký tiền biên”). Thường các vị vua băng hà hoặc xuất gia thì các cung nữ được giải cung là điều tất yếu, triều đại nào chẳng vậy.

Việc này nếu xảy ra với Trần Nhân tông, chắc vào năm Giáp ngọ (1294 ) là lúc ông xuất gia lần thứ nhất tại hành cung Vũ Lâm thì đúng hơn. Lần xuất gia thứ hai lên Yên Tử, **Đại Việt sử ký toàn thư** chép: **“Tháng 8 (Kỷ hợi 1299), Thượng hoàng từ phủ Thiên Trường lại xuất gia vào núi Yên Tử tu khổ hạnh”** (tr.546 tập I). Tu khổ hạnh, có nghĩa là tu theo hạnh đầu đà, người tu sĩ phải xả bỏ tất cả để dẫn thân. Ăn chỉ dùng một bữa chay duy nhất vào đúng giờ ngọ, ngủ phải ngủ ngồi, không chần chiếu, giường phản. Như vậy Trần Nhân tông phải chuẩn bị hết sức chu đáo để không còn gì vướng bận. Vì vậy khó có chuyện các cung nữ dám theo ông vào lúc này.

Việc các cung nữ giải cung là việc thường hằng của các triều vua sau khi nhà vua băng hà, hoặc xuất gia như trường hợp Trần Nhân tông. Vậy thời con số đúng 100 cung nữ trầm mình, ông Thi Sảnh dẫn từ nguồn nào, thực sự là một thông tin đáng ngờ?!

## 2. THỬ TÌM LẠI “LÀNG NƯƠNG” “LÀNG MỤ”

Phần trên ta tạm kết luận “100 cung nữ trăm mình là không có căn cứ lịch sử”. Phần này ta đi tiếp xem “làng Nương”, “làng Mụ” ở đâu, nó từng là một thực thể hay chỉ là chuyện hư ảo. Tôi đã nhờ một số bạn bè trong Viện nghiên cứu Hán – Nôm tra cứu giúp trong địa phận huyện Yên Hưng thuộc tỉnh Quảng Yên xưa hoặc thị trấn Uông Bí thuộc huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh ngày nay xem hai cái làng cổ có tên là “làng Nương”, “làng Mụ” xưa tương ứng với làng xã nào thời hiện tại.

Hai vị tiến sĩ Hán – Nôm, Đinh Công Vỹ và Nguyễn Xuân Diện sau một thời gian tìm kiếm công phu bằng mọi công cụ kiếm tìm, đều không thấy hai tên “làng Nương”, “làng Mụ” xuất hiện ở bất cứ khu vực nào trong huyện Yên Hưng xưa và quanh vùng Uông Bí, Yên Tử ngày nay.

Sau khi kiếm tìm vô vọng hai cái tên ảo này, tôi tìm đến thần phả tổng Bí Giàng huyện Yên Hưng tỉnh Quảng Yên xưa, nay là tỉnh Quảng Ninh. May thay có bản dịch “Thần tích- Thần sắc” địa phương do tiến sĩ Hoàng Giáp từng làm việc tại Viện nghiên cứu Hán Nôm hiệu đính, và người dịch Hoàng Thúy Nga, người cùng viện.

Các tài liệu do Viện Hán Nôm lưu trữ là do thừa hưởng thành quả của Viện Viễn Đông bác cổ. Họ cho sưu tầm, ghi chép, chỉnh lý về các di tích lịch sử, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo. Được lưu giữ bằng ba loại hình ngôn ngữ văn tự: Chữ Hán, chữ Việt, chữ Pháp. Phần chữ Pháp được diễn dịch chi tiết hơn.

Thông qua hệ thống hành chính, họ yêu cầu kê khai từ cấp cơ sở. Đây là tờ phúc trình của viên chánh tổng, nguyên văn:

***Bí Giàng ngày 9 tháng 5 năm 1938***

***Kính gửi quan huyện Yên Hưng***

***Tên tôi là phạm Văn Mẫn 39 tuổi, chánh tổng tổng Bí Giàng, phúc trình lên quan lớn một việc sau đây:***

***Duyên thừa sức hỏi về phong tục và thần tích của xã Thượng Mộ Công, tôi đã tuân thân đến tận nơi, trách hợp với hương lý cùng khảo sát mọi nhẽ.***

***Vậy tôi đã điều tra rõ ràng và xét thấy xã Thượng Mộ Công hướng lai chưa hề có sự lệ và phong tục gì đáng chú ý cả. Nguyên xã ấy vì năm mươi năm về trước, cũng bị loạn lạc, dân cư đã phải siêu tán đi, dần dần mới chiêu hồi về làm ăn, thì phần nhiều là người Nùng, cùng là Mán Thanh y, Thanh phán cả, cho nên vì thế mà dân xã chưa có lệ tục gì cả, vả bia ký không còn gì mà tra cứu ra được. Vậy tôi phải làm giấy phúc trình lên quan lớn biết.***

*Xã Thượng Mộ Công xưa nay là Thượng Yên Công. Cứ theo tờ trình của viên chánh tổng thì nơi đây không có tên gọi nào khác, không có phong tục, lệ tục gì cả, vì phần đông là người các dân tộc thiểu số.*

*Tuy nhiên tổng Bí Giàng có xã Nam Mẫu, (trong nguyên bản Hán tự viết rõ chữ Nam. Nam ở đây có nghĩa là phương nam, hướng nam chứ không phải như văn bản hành chính của địa phương ngày nay gọi là Năm mẫu). Và thần thành hoàng được thờ ở đây là Cao Sơn, Quý Minh, tướng của vua Hùng, thuộc loại thượng đẳng thần.*

*Nguyên văn sắc phong thời nhà Nguyễn đã được hai vị Hoàng Thúc Nga và Hoàng Giáp dịch và hiệu đính:*

*“Sắc chỉ cho xã Nam Mẫu, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Yên từ xưa đã phụng thờ Cao Sơn, Quý Minh thượng đẳng thần. Các thần đã được ban cấp sắc phong cho phép phụng thờ. Duy Tân năm đầu làm lễ dâng quang vật ban chiếu ân lớn. Lễ trọng nâng bậc. Đặc chuẩn cho phép phụng thờ để ghi nhớ ngày Quốc khánh và tỏ rõ điển lệ thờ cúng. Hãy nhận.”*

**Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3 (1909)**

Tới đây có thể kết luận:

- Vùng Thượng Mộ Công nay là Thượng Yên Công thuộc thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh không hề có tên “làng Nương”, “làng Mụ” như sách “Cõi thiêng Yên Tử” mà ông Thi Sánh đã viết và chỉ định đích danh.

- Đình làng Nam Mẫu thờ các vị thần rất cổ xưa đó là hai anh em ruột Cao Sơn, Quý Minh là tả hữu tướng quân của Hùng Duệ vương có công đánh giặc Thục.

Ngoài hai vị thần chính cổ xưa này không thấy phảng phất một bóng hồng nào được thờ phụng trong ngôi đình hoặc miếu, đền nào khác. Và trong các văn bản cổ có liên quan đến khu vực quanh Yên Tử không hề tìm kiếm được cái tên của hai “làng Nương”, “làng Mụ” .

### **3. MỘT CUỘC ĐIỀN DÃ**

Trăm nghe không bằng một thấy, vì vậy tôi quyết định phải đi điền dã.

Cũng trong sách này, ông Thi Sánh chỉ dẫn đường đến Am Ngọa vân như sau: **“Men theo con đường phía trái chùa Hoa Yên, một bên là sườn núi, một bên là vực thẳm, dưới đáy vực là rừng dáo tre vút lên thẳng tắp, ta sẽ đến am Ngọa vân (am trong mây)...”** (tr.33). Tóm lại, theo ông Thi Sánh, giám đốc sở Văn hóa TT Quảng Ninh thì am Ngọa Vân ngay phía sau chùa Hoa Yên chừng 500m đường men núi.

Không tin vào sự chỉ dẫn trong sách “**Cõi thiêng Yên Tử**”, cuối năm 2001 chúng tôi khám phá Am Ngọa Vân qua sách “**Thánh đấng lục**” và “**Tam tổ thực lục**” với sự trợ giúp của Ủy ban nhân dân và phòng văn hóa huyện Đông Triều, **đã tìm thấy Am Ngọa vân còn nhiều dấu tích, bia, tháp qua hai lần trùng tu thời Lê và Nguyễn. Chúng tôi đã dịch văn bia, chụp quang cảnh đăng báo. Sau đó Bộ Văn hóa TT đã thẩm định và cấp bằng xếp hạng di tích lịch sử quốc gia chùa và am Ngọa Vân thuộc xã Bình Khê huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tại quyết định số 55/2066, ngày 29.8.2006. Vậy là am Ngọa Vân cách nơi ông Thi Sảnh chỉ dẫn tới trên dưới bốn chục cây số.**

Để rút ngắn thời gian mò mẫm, tôi đã nhờ nhà nhiếp ảnh Đỗ Kha, một nhà báo kỳ cựu của tỉnh Quảng Ninh - một nhiếp ảnh gia nổi tiếng để ông liên hệ trước với chính quyền địa phương. Trong việc sắp xếp thời gian làm việc với địa phương còn có sự giúp đỡ rất hiệu quả của nhà báo - luật gia Nguyễn Văn Nguyễn, trưởng văn phòng thường trú vùng Đông Bắc của báo Kinh doanh và Pháp luật.

Chiều 24 tháng 7 (2015) chúng tôi lên xe khách từ bến xe Mỹ Đình để về Uông Bí. Chiều ấy trời mưa xối xả. Buổi tối, nhà báo Nguyễn Văn Nguyễn nói, anh đã trao đổi với ông Chủ tịch xã Thượng Yên Công để sáng mai làm việc. Còn nhà nhiếp ảnh Đỗ Kha nói, anh đã trao đổi với một số người làm văn hóa kỳ cựu trong vùng Uông Bí và trong tỉnh Quảng Ninh, về các thông tin mà tôi nhờ hỏi, có liên quan đến suối Giải Oan và các “làng Nương”, “làng Mụ”, nhưng tất cả đều lắt đầu. Đỗ Kha cười trêu tôi: - ***Truyện đường như xảy ra ở hành tinh khác mà nhà văn muốn biết thì đi mà hỏi ông Từ Thức, may ra...***

Sáng hôm sau là ngày thứ bảy 25 tháng 7-2015, Chủ tịch Lã Hoàng Mai tiếp chúng tôi trong trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thượng Yên Công.

Tôi hỏi ông Chủ tịch về dân số trong xã và thành phần các dân tộc. Ông cho biết: ***“Hồi năm 1955 tới 1960 xã Thượng Yên Công người Kinh chỉ chiếm 20%, chủ yếu người Nùng, người Dao, người Mán Thanh Y, Thanh Phán. Người Xán Diu cũng có, nhưng rất ít. Đông nhất là dân tộc Nùng. Cơ cấu ấy nay đã thay đổi. Người Kinh, kể cả các cơ quan đóng trên địa bàn thì chiếm tới 60%. Tổng số dân trên địa bàn xã có 6000 người, quản lý khoảng 7000 ha, trong đó có 200 ha đất trồng lúa, 4000 ha rừng, diện tích còn lại là số rừng nghèo và đất rừng. Dân cư chủ yếu sống dựa vào nghề nông. Toàn xã có tám thôn, Nam Mẫu cũng là một thôn lớn trong xã, ngôi đình cổ thuộc Nam Mẫu, nhưng đã bị giặc Pháp đốt trụi từ năm 1947”.***

Lại hỏi: - Ông có nghe các cụ truyền lại xã ta xưa có thôn nào mang tên “làng Nương”, “làng Mụ” không? Và có nghe nói các cung nữ sống sót sau cuộc trầm mình được đưa về định cư tại vùng này? Và cả xã ta có còn dấu tích hoặc có nghe ai nói, xưa đã có miếu hoặc đền thờ các cung nữ từ thời nhà Trần?

Ông Chủ tịch xã nhìn tôi nở nụ cười hóm hỉnh rồi tiếp:

- Chắc bác nghe các anh chị thuyết minh ngoài di tích Yên Tử. Ở đây không có dấu tích gì về những điều bác hỏi đâu. Có mỗi ngôi đình giặc đốt mất rồi, nay dân dựng lại

trên nền đất cũ được vài chục mét vuông thờ cúng thôi. Nói xong, ông Chủ tịch xã mở tủ lấy tập tài liệu do cán bộ Viện Hán Nôm dịch mà phần trên tôi đã mô tả.

Hỏi tiếp: - Nghe nói tên cũ của xã mình là Thượng Mộ Công?

Chủ tịch đáp: - Vâng, cổ xưa chúng tôi là xã Thượng Mộ Công thuộc tổng Bí Giàng tỉnh Quảng Yên. Sau cách mạng 1945, nghe nói các cụ Việt Minh xã họp bàn, nói chữ “Mộ” nghe nó sái, nên thay bằng chữ “Yên”, ngụ ý mong sự bình yên. Vì thế tên Thượng Yên Công thay thế cho tên cũ từ đấy.

Tới đây có thể thêm một lần kết luận nữa cái danh xưng “làng Nương”, “làng Mộ” mà ông Thi Sảnh nêu trong “Cõi thiêng Yên Tử” đều là làng ảo.

#### 4. SUỐI GIẢI OAN NGUỒN GỐC TỪ ĐÂU?

Ông Thi Sảnh lý giải trong sách “Cõi thiêng Yên Tử” như sau: “... Để tỏ lòng trung với vua, một trăm cung phi liền trăm mình xuống suối Hồ Khê dưới chân núi Yên Tử. Một số cung phi bị chết đuối. Để giải oan cho linh hồn họ, Trần Nhân tông cho dựng chùa thờ cúng, chùa ấy gọi là chùa Giải Oan. Suối Hồ Khê, nơi các cung phi trăm mình, cũng từ đó mang tên Giải Oan” ( tr.27 sách đã dẫn).

Trước hết khảo sát về ngôi chùa Giải Oan xem có đúng Trần Nhân tông lập ra để thờ cúng các cung phi không?

Tôi đã khảo sát tất cả các ban, bệ thờ trong ngôi chùa, tất cả đều là thờ Phật và các nhân vật liên quan đến đạo Phật như một lực lượng hộ trì Phật pháp, tuyệt nhiên không có một góc, xó nào dành cho việc thờ cúng các cung phi chết đuối.

Tôi cũng xem tất cả các hoành phi câu đối xem có ý nào nhắc nhở đến các cung phi chết đuối. Tuyệt nhiên không có một thông tin nào về các cung phi được thờ ở đây, mà các câu đối thuần nói về thế giới Phật.

Lại xét đến bài minh ghi trên quả chuông chùa Giải Oan được đúc từ năm 1905 do thập phương công đức, không hề có một thông tin nào về các cung phi chết đuối.

Để giải quyết triệt để việc có thờ các cung phi chết đuối, tôi khảo sát thêm ngôi điện thờ Mẫu ngay cạnh chùa được lập sau năm 2000, ở đây cũng không có một nhắc nhở nào đến các cung phi chứ đừng nói có ban bệ thờ họ.

Tới đây có thể kết luận: Chùa Giải Oan là nơi thờ Phật, chứ không phải do Trần Nhân tông lập ra thờ các cung phi như ông Thi Sảnh đã sáng tác.

Xin nói thêm, nếu ai đó đã có am hiểu chút ít về đạo Phật đều biết, đạo Phật là đạo nhằm khai minh cho loài người, giúp họ từ bỏ vô minh tiến tới giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật là đạo trí tuệ, vì vậy bài trừ mê tín và không chuộng sự thờ cúng.

Chùa là nơi cho các tu sĩ và tăng đoàn tu tập, ở đây nếu có tượng Phật chỉ là biểu tượng để các tu sĩ noi gương mà giữ giới. Việc trì tụng kinh bốn và thắp hương chỉ là phương tiện cho tu sĩ nương vào đó để tu hành chứ không phải nơi thờ cúng, và đó cũng không phải là mục đích của tu tập.

Chính Trần Nhân tông đã đi khắp nước vận động nhân dân xóa bỏ việc thờ các tạp thần, xóa bỏ các tập tục mê tín dị đoan. Một giáo chủ của một dòng thiền lớn, không nhẽ Trần Nhân tông lại làm một việc trái đạo như ông Thi Sảnh đã vu buộc cho ngài. Đúng như Nguyễn Du đã viết trong bài “Phân kinh thạch đài” rằng: “Si tâm qui Phật, Phật sinh ma”.

### **Vậy thời nguồn gốc đích thực của Suối Giải oan sinh ra từ đâu?**

Nếu lý giải theo cách của nhà quản lý văn hóa Thi Sảnh thời các Suối Giải oan ở chùa Hương huyện Mỹ Đức ngoại thành Hà Nội, hoặc Tây Thiên cổ tự tỉnh Vĩnh Phúc, các nơi đó đã có bao nhiêu người thác oan?

Sự thật, suối Giải oan chỉ xuất hiện tại các trung tâm Phật giáo lớn, đó là Sa môn của các tăng đoàn, tại đó có các bậc minh sư, các đạo sư đạo cao đức trọng hoàng pháp.

Những tu sĩ trong các Sa môn này tiếng Phạn gọi là Sa di.

Thiền sư thích Nhất Hạnh giải thích từ nguyên Sa di như sau: **“Sa di thường được dịch là tức tức . Tức là chấm dứt, quyết tâm chấm dứt nếp sống hệ lụy và khổ đau. Tức là thương yêu, học hỏi thương yêu mọi người và mọi loài bằng trái tim của một vị Bồ tát, không vương mắc, không phân biệt.”** (tr.5 sách Bước tới thành thới NXB Hồng Đức 2014).

Vậy là người xuất gia sẽ từ bỏ tất cả, chấm dứt tất cả mọi ràng buộc nơi cõi thế. Ở mỗi trung tâm Phật giáo lớn tại các nơi rừng núi thâm u, thường có **“Suối Giải oan”**.

**Giải oan ở đây có nghĩa là hóa giải tất cả các tiền oan nghiệp chướng, quyết tâm chấm dứt mọi hệ lụy trần thế để vào cõi tịnh tu. Vì vậy trung tâm Phật giáo Tây Thiên, các Sa di muốn vào được cõi Sa môn phải trải qua các Suối Bạc, Suối Vàng, tức là các cửa của cải quý nhất trên đời như bạc, vàng của trần thế đều trả lại cho trần thế, và tắm mình trong Suối Giải oan, tức là hóa giải tất cả mọi thứ nghiệp chướng mang theo từ các kiếp trước, để thanh thản bước vào thế giới Phật.**

Sự thật là như vậy chứ có ai phải chết oan khuất trong các dòng suối mang tính biểu tượng này đâu!

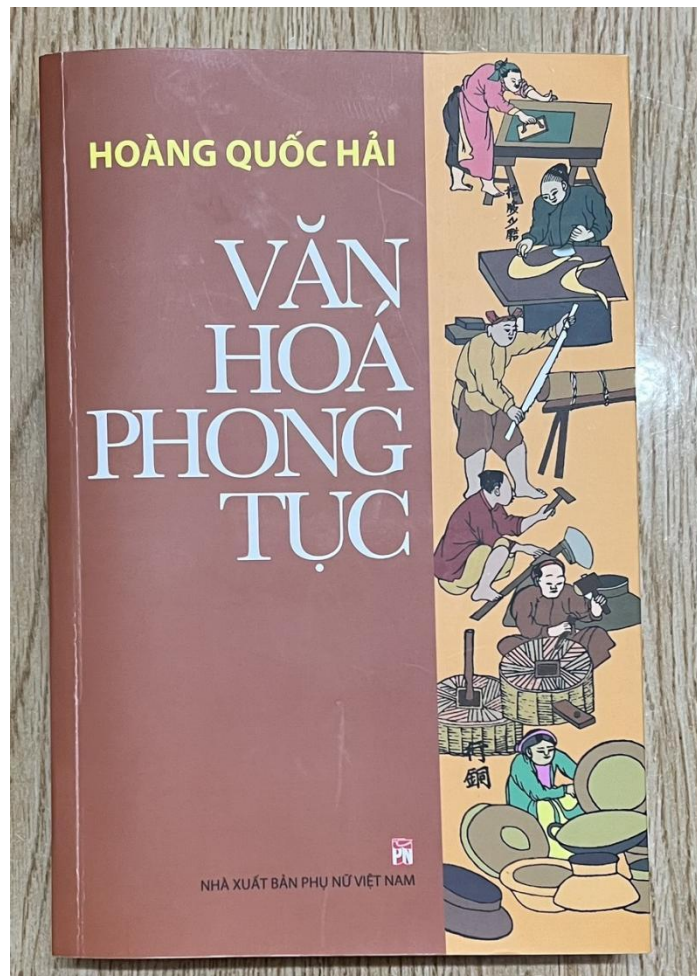
Chỉ có 18 trang sách nhỏ, đã nêu ra hai sự kiện lịch sử sai lầm mang yếu tố xuyên tạc. Vậy ta có thể tin những điều ông Thi Sảnh viết và những việc ông Thi Sảnh làm, trong những năm ông đứng đầu ngành Văn hóa tỉnh Quảng Ninh?





NV HOANG QUOC HAI

Đoạn thuyết giảng trích từ mục: **TỌA ĐÀM – LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỜI ĐẠI LÝ – TRẦN** bài **Lịch Sử PGVN Thời Nhà TRẦN | SỐ 11 | Trí Tuệ Phật Giáo Nhập Thế Thời Trần** | Sử gia Hoàng Quốc Hải. Nguồn: [Chuatutam.net](http://Chuatutam.net)



		VĂN HÓA PHONG TỤC
711	• Tín ngưỡng mẫu và tục hầu bóng	250
719	• Chùa Đậu - sách đồng - tượng cổ	255
733	• Chùa Một Cột	260
739	• Chùa Bà Đanh vắng nhưng cảnh quan đẹp	263
	• Vũ Lâm - nơi Trần Nhân Tông xuất gia tu Phật	267
754	• Đi tìm một "Ngọa Vân"	274
762	• Giải oan hay hàm oan? (Chuyện về suối giải oan - Yên Tử)	293
767	• Bài ký chùa Phi Lai - địa tạng	307
773	• Bà Đen - núi thiêng	316
776	• Nét đẹp văn hóa đảo Phú Quốc	321
780	• Việc thờ phối trong hệ thống thờ tự Việt Nam	325
785	• Tín ngưỡng và mê tín hủ tục	332
791	• Có nên cải tạo đình thành đền thờ liệt sĩ?	344
795	• Danh sơn Yên Tử với phái Thiền Trúc Lâm	348
801	• Tâm linh: Thực thể hay khát vọng	365
805	• Chủ tịch Hồ Chí Minh với đạo Phật và với nền văn hóa đạo đức Việt Nam	373
812	• Đất hoa, nghề hoa	380
814	• Tiến tới một nền công nghiệp cây cảnh	384
817	• Xuân về từ các làng hoa	392
822	• Ngày tết nói chuyện hoa	403
826	• Nghệ thuật uống trà	407
831	• Thanh cao, tinh lặng, ấy là trà	414
836	• Trà việt	423
840	• Người xe duyên thăm đã đi xa	432
843		579

## 5. VÀI NÉT VỀ ĐỆ NHẤT TỔ TRÚC LÂM

Ngài là con vua Trần Thánh tông sinh năm Mậu ngọc (1258). Từ nhỏ đã hiếu học, hiếu Phật và lập chí xuất gia. Năm 16 tuổi vua cha ngỏ ý lập làm hoàng thái tử, tức đặt ngài vào vị trí tiềm đế. Hoàng tử Trần Khảm đã tâu xin vua cha giành ngôi vị đó cho người em. Và liền đó ngài định trốn lên Yên Tử tu hành, nhưng đêm đi mệt quá mới đến được chùa Đông Cứu (Bắc Ninh) vào nằm ngủ trong vườn tháp. Sáng ra, sư trụ trì mời vào nhà tân khách. Và ngay chiều đó, quân triều đình ập tới lại rước về Thăng Long.

Vua Thánh tông khóc mà tâm sự với hoàng tử rằng giang sơn đã đặt lên vai con, chỉ có con mới gánh vác nổi. Ngài chột ngộ ra rằng tu mới chỉ giải thoát cho mình, còn như cầm cương chính mà sáng suốt thì giải thoát cho cả muôn dân. Tới lúc hoàng hậu trông thấy con gầy xanh quá bèn hỏi vì sao.

Hoàng tử thưa rằng: Lâu nay con vẫn ăn chay.



HOÀNG QUỐC HẢI

- Nghệ thuật kiến trúc - hội họa trong quần thể cung đình Huế 438
- Mười ngày cùng sử giả Unesco tại cố đô Huế 442
- Văn hóa cơ sở - cơ sở của văn hóa 458
- Văn hóa dân tộc trong tiến trình dựng nước và giữ nước 469
- Văn hóa truyền thống Việt Nam trong tiến trình hội nhập 477
- Người già với việc gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc 482
- Về ba chữ đại tự thờ tại đình làng thổ tang 490
- Hãy cứu lấy những dòng văn hóa của các dân tộc ít người 494
- Gia đình Việt Nam vấn đề mãi còn trần trở 505
- Công dung ngôn hạnh thời nay 515
- Ông cha ta dùng người 521
- Thử bàn về thân giáo 527
- Lê Thánh Tông - bậc vua sáng 532
- Sự ra đời của chữ quốc ngữ và học giả Nguyễn Văn Vĩnh với việc phổ cập chữ quốc ngữ đầu thế kỷ XX 540
- Bản sắc văn hóa dân tộc trong giao lưu và hội nhập quốc tế 553
- Bản lĩnh văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa 560
- Lòng tự trọng bắt nguồn từ ý thức dân tộc 571

Tới khi lên ngôi, ngài lãnh đạo cả nước chống giặc dữ Nguyên – Mông thắng lợi tới hai lần vào các năm 1285 - 1288, cứu dân tộc thoát khỏi vòng nô lệ phương Bắc.

Khi nhường ngôi cho con để xuất gia, ngài vẫn giám sát công việc triều chính chặt chẽ. Có lần ngài kiểm tra sổ sách, thấy vua Anh tông ban châu nhiều quá, ngài phê: **“Một nước nhỏ bằng bàn tay mà ban châu nhiều thế này thì ăn hết của dân à?”**

Một lần khác nhân tiết Đoan Ngọ, ngài ghé vào triều, thấy Anh tông say rượu không thức dậy nổi. Ngài đã toan truất ngôi.

Khi xuất gia, ngài đi khắp mọi miền quê khuyên dân bỏ tục thờ dân thần, tạp thần mà theo về chính giáo.

Ngài tu theo hạnh đầu đà, tức là pháp môn tu tập khắc nghiệt nhất với người xuất gia. Một người sống trong nhung lụa từ thuở lọt lòng, mà nay ăn theo kiểu thí thực có một bữa trưa, và ngủ không giường chiếu, đi lại chỉ chân trần chứ không ngựa xe.

**Một người dân thân từ nhỏ, sống kiệm cần từ nhỏ, liệu ta có thể tin Trần Nhân tông đã cho phép các hậu cung tuyển hầu riêng ngài những 100 cung tần mỹ nữ từ khi ngài lên ngôi tới lúc ngài xuất gia không?**

Phật giáo không chấp nhận thuyết linh hồn mà theo học thuyết nhân quả, nghiệp báo và luân hồi. Trần Nhân tông là giáo chủ của một chính phái, liệu ta có tin ông lập chùa thờ cúng mấy linh hồn chết ảo không.

Nói tóm lại chuyện 100 cung nữ trầm mình, chuyện lập chùa thờ cúng, chuyện “làng Nương”, “làng Mụ” đều là chuyện hư ảo cả.

**Cho nên chuyện “Suối Giải Oan” cho các cung nữ chết ảo, lại hóa ra chuyện hàm oan cho Trần Nhân tông - một vị vua Phật sáng giá nhất trong các vị vua của Việt Nam và cả nhân loại.**

Bởi vậy dư luận đòi hỏi:

**1/ - Tác giả “Cõi thiêng Yên Tử” (ông Thi Sảnh tức Thanh Sỹ) phải cải chính việc chỉ dẫn sai lầm về nơi chốn am Ngọa Vân.**

**2/ - Nếu không giải trình nổi các vấn đề mà tôi bác lại các điều vô lý mà sách “Cõi thiêng Yên Tử” đã nói về Suối Giải Oan và Đức Phật hoàng Trần Nhân tông, thì phải có lời sám hối bằng văn bản, xin lỗi độc giả và khách hành hương về Yên Tử gần hai chục năm qua.**

Sau rốt, tôi thật sự không hiểu nổi, tại sao ngành giáo dục và ngành văn hóa nước ta, lại đào tạo được những cán bộ quản lý khó hiểu như thế này cho đất nước. Đương nhiên, họ không thuộc số ít.

*Hà Nội, ngày 18.11.2015*

**Hoàng Quốc Hải**

Trích sách: **VĂN HÓA PHONG TỤC** (Tái bản lần thứ 4, xuất bản năm 2023 - Nxb Phụ Nữ Việt Nam), bài viết: **Giải Oan Hay Hàm Oan?** (Chuyện về suối giải oan - Yên Tử), trang 293 - 306.

## PHỤ LỤC

Thi Sảnh tên thật là Nguyễn Thanh Sỹ, sinh năm 1941 tại xã Gio Mỹ, h. Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Năm 1961, ông học Khoa Sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội). Tháng 11/1964, ông về nhận công tác tại Bảo tàng Quảng Ninh. Sau làm Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin Quảng Ninh.



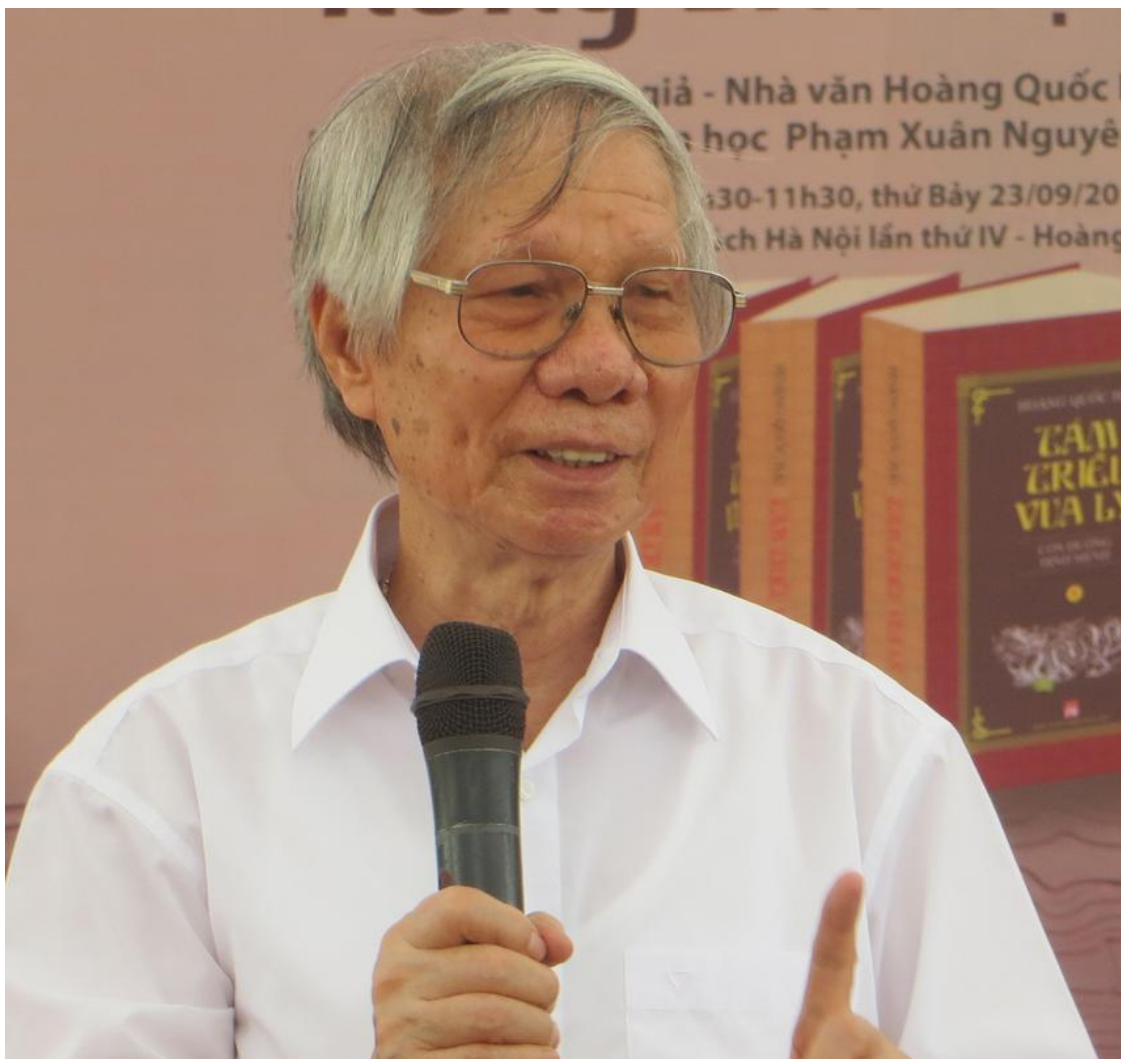
Nhà thơ Thi Sảnh



Nhà thơ Thi Sảnh nhận giải thưởng trong một cuộc thi thơ của TKV.



## ĐÔI NÉT VỀ NHÀ VĂN - SỬ GIA HOÀNG QUỐC HẢI



Nhà văn - Sử gia Hoàng Quốc Hải

A graphic with a yellow and white background. On the left, a circular inset shows two elderly men sitting on blue chairs and talking. The text on the right reads: 'LỊCH SỬ' in blue, 'PHẬT GIÁO THỜI TRẦN' in large brown letters, 'SỐ 01' in a red box, and 'Nhà văn- Nhà sử Học Hoàng Quốc Hải' in green at the bottom. There are decorative gold patterns on the right side.



Nhà văn tâm sự với đức đệ tam Pháp chủ

Nhà văn Hoàng Quốc Hải sinh ngày 13-8-1938 quê ở Kim Thành, Hải Dương. Ông là nhà văn nổi tiếng trong lĩnh vực tiểu thuyết lịch sử. Ông là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện ông thường trú tại Hà Nội.

**\* Giải thưởng:**

- Giải thưởng Hội Văn nghệ Hà Nội cho truyện “*Ông Giám đốc như tôi đã biết*” năm 1970.
- Giải thưởng Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội cho bộ “*Bão táp triều Trần*” năm 2008.

**\* Các tác phẩm tiêu biểu:**

- Bão táp cung đình (1994)
- Chờ đến ngày mai (1988, tiểu thuyết)
- Con đường phía trước (1976)
- Ký sự ven hồ (1982)
- Đêm qua làng (truyện ngắn, 2001)
- Chiến lũy đá (1979, tiểu thuyết)
- Làng trong phố (1979)
- Sau mùa lá rụng (1987, tiểu thuyết)
- Mùa vàng (1975)
- Văn hóa phong tục (khảo cứu, 2001)
- Tráng án Nguyễn Thị Lộ (phê bình tiểu luận, 2004)
- Tạp văn (2 tập)
- Thăng Long nổi giận (1992)
- Huyền Trân Công Chúa (1987)
- Người ấy chỉ xuất hiện có một lần (2002)
- Vương triều sụp đổ (1994);
- Ông Giám đốc như tôi đã biết...





# Tám Triều Vua Lý

Bộ “TÁM TRIỀU VUA LÝ” gồm 4 tập:

- *Thiên sư dựng nước,*
- *Con ngựa nhà Phật,*
- *Bình Bắc dẹp Nam,*
- *Con đường định mệnh.*

Triều đại nhà Lý là triều đại đầu tiên đưa Đại Việt trở thành một quốc gia văn hiến. Bởi nó có tôn giáo, triết học, luật pháp, văn chương và lịch sử.

Việc tổ chức chính quyền đã hoàn chỉnh từ hương ấp, trấn, lộ đến triều đình, đặc biệt việc tổ chức quân đội với chính sách “Ngụ binh ư nông” là một sáng tạo vô cùng to lớn của Thái tổ Lý Công Uẩn. Hình thức này duy trì suốt cả thời đại nhà Lý và nhà Trần vẫn tiếp nối.

Một vấn đề khác có giá trị tư tưởng và sáng tạo của nhà Lý là ở chỗ dung hợp được cả ba tôn giáo: Phật – Nho – Đạo và khai thác ở mỗi tôn giáo một tính chất ưu việt nhất để làm định hướng cho sự xây dựng và phát triển xã hội. Đó là:

Xã hội Nho.

Tâm linh Phật.

Thiên nhiên Đạo.

Nhà Lý đã đưa đạo Phật vào đời sống một cách ngọt ngào, đưa văn hóa Phật giáo hòa vào văn hóa dân tộc. Vì vậy đã giải thích vì sao hàng ngàn năm qua trong mọi bước thăng trầm của lịch sử, Phật giáo luôn đồng hành với dân tộc.

Ngay việc dời đô, chọn Đại La là nơi trung tâm cho sự phát triển dài lâu của đất nước, vua mở nghiệp của nhà Lý đã có một nhãn quan thấu thị, do đó Thăng Long xưa và Hà Nội nay vẫn là một trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế không nơi nào trong nước có thể thay thế được.

Tác giả đã công phu nghiên cứu lịch sử và văn hóa thời Lý khá kỹ lưỡng, nên đã tái hiện được lịch sử một cách trung thực. Trong đó từ sinh hoạt đời thường đến lễ hội và phong tục từ gia đình đến cung đình đều được khắc họa một cách sinh động và hợp lý.

Toàn bộ tác phẩm xuyên suốt các triều vua kéo dài 216 năm đều bám sát lịch sử nhưng không phụ thuộc vào lịch sử. Tác giả đã sử dụng các hoàn cảnh lịch sử, nhân vật lịch sử và sự kiện lịch sử một cách đúng mức chứ không lạm dụng. Ví dụ thời Lý vào các giai đoạn suy thoái nảy sinh nhiều hiện tượng dị đoan kỳ quái, nhưng tác giả chỉ điểm xuyên suốt chứ không sa đà.

Phần hư cấu từ nhân vật đến tính cách và hoàn cảnh khiến tác phẩm mang tính chân thực hơn. Về điểm này, tác giả đã khai thác thế mạnh của bút pháp tiểu thuyết lịch sử khi viết bộ tiểu thuyết lịch sử *Bảo táp triều Trần*.

Với kiến thức sâu rộng, tác giả đã cung cấp cho người đọc mang tính liên thông của cả một thời đại mà từ xưa tới nay dường như chưa có một tác giả nào làm được.

Cái khó của tác giả là tài liệu tham khảo về thời đại nhà Lý vô cùng ít ỏi. *Đại Việt sử ký toàn thư* là bộ sử lớn nhất của nước ta, ghi chép suốt 216 năm của thời đại này cũng chỉ vắn vắn gần 200 trang sách. Tác giả đã phải tìm kiếm nhiều trong các truyện dân gian, các truyền thuyết, các gia phả, thần phả, hoành phi, câu đối và bi ký tại các nơi thờ tự. Hơn hết, tác giả có so sánh đối chiếu với lịch sử của nhà Tống là thời đại song song với nhà Lý, nên cung cấp được nhiều

thông tin hai chiều, khách quan; tránh được những kết luận võ đoán do thiếu tư liệu, điều rất dễ xảy ra khi viết tiểu thuyết lịch sử.

Có thể nói, *Tám triều vua Lý* là một bộ tiểu thuyết đồ sộ xứng đáng với việc tri ân các bậc tiên liệt đã làm rạng rỡ non sông Đại Việt cách đây đúng một ngàn năm. Và nó ra đời đúng dịp cả nước làm lễ đại kỷ niệm Một ngàn năm Thăng Long – Hà Nội.

Phải nói đây là tấm lòng thành kính và sự nỗ lực phi thường của tác giả, đáng được trân trọng.

\*\*\*

## *Bão táp triều Trần*

**Bão táp triều Trần** là một bộ tiểu thuyết của nhà văn Hoàng Quốc Hải. Bộ tiểu thuyết này được Nhà xuất bản Phụ nữ xuất bản lần đầu năm 2003 với 4 tập và sau đó đã được tái bản nhiều lần. Sau đó, tác giả lại thêm 2 tập nữa, nâng tổng số tập của tuyển tập tiểu thuyết này thành 6 tập, ra mắt vào năm 2010.

Đặt vào bối cảnh nhà Trần, tiểu thuyết này viết chủ yếu về hoàng triều nhà Trần từ khi thay nhà Lý làm chủ Đại Việt, mấu chốt là cuộc chiến chống Nguyên Mông và sự kết thúc đầy bi kịch của triều đại này.



Trong loạt tiểu thuyết này, tác giả Hoàng Quốc Hải có hoài bão lớn tái hiện lịch sử nhà Trần bằng ngòi bút của mình. Trong phần *Tựa đề* của tập *Bảo táp cung đình*, khởi đầu cho tuyển tập tiểu thuyết này, ông giải thích mong muốn của mình thông qua tác phẩm là có thể "*mở to đôi mắt nhìn vào quá khứ, thấy được những điều kỳ diệu, và cả những khổ đau xưa cha ông ta đã tạo dựng và ném trái. Nhưng quá khứ luôn được phủ bởi một lớp sương khói khi thì dày đặc đến mịt mờ*".

- *Bảo táp cung đình*: Tập đầu tiên trong toàn bộ Bảo táp triều Trần. Trong tập này, tác giả tái hiện sự ra đời của thời đại nhà Trần với vai trò đạo diễn của Thái sư Trần Thủ Độ. Ông là người có chí lớn trong thiên hạ, vì việc lớn biết dẹp những quyền lợi riêng tư để giữ nghiêm phép nước, đồng thời cũng là người có mưu kế nhằm xây dựng một cơ nghiệp nhà Trần từ buổi còn trứng nước.
- *Đuổi quân Mông - Thát*: phần này lấy bối cảnh từ cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông của quân và dân Đại Việt lần thứ nhất thế kỷ 13. Dưới sự chỉ đạo tài tình của Trần Hưng Đạo, nhân dân Đại Việt đã đánh tan 50 vạn quân Nguyên xâm lược, bảo vệ nền độc lập tự chủ của dân tộc.
- *Thăng Long nổi giận*: tiếp nối *Đuổi quân Mông - Thát*.
- *Huyết chiến Bạch Đằng*: tiếp nối *Thăng Long nổi giận*.
- *Huyền Trân công chúa*: phần này kể về Huyền Trân công chúa, viết về đường lối ngoại giao thời bình của vua Trần Nhân Tông, và cuộc hôn nhân đi vào lịch sử giữa vua Chăm Chế Mân và công chúa Đại Việt Huyền Trân - một cuộc hôn nhân đã mở rộng đất đai của nước Đại Việt. Xuyên suốt tác phẩm thấm đẫm nền văn hóa phong tục hai nước Chămpa và Đại Việt.
- *Vương triều sụp đổ*: Đây là phần cuối cùng của bộ tiểu thuyết. Ở tập này, cuốn sách mở đầu bằng việc dâng "*Thất trăm sớ*" của Chu Văn An. Các vua quan cuối đời Trần sa vào chuyện ăn chơi sa đọa, coi thường kỷ cương phép nước. Và nhà Trần đi theo vết trượt dài của các triều đại suy đồi dẫn đến sụp đổ.

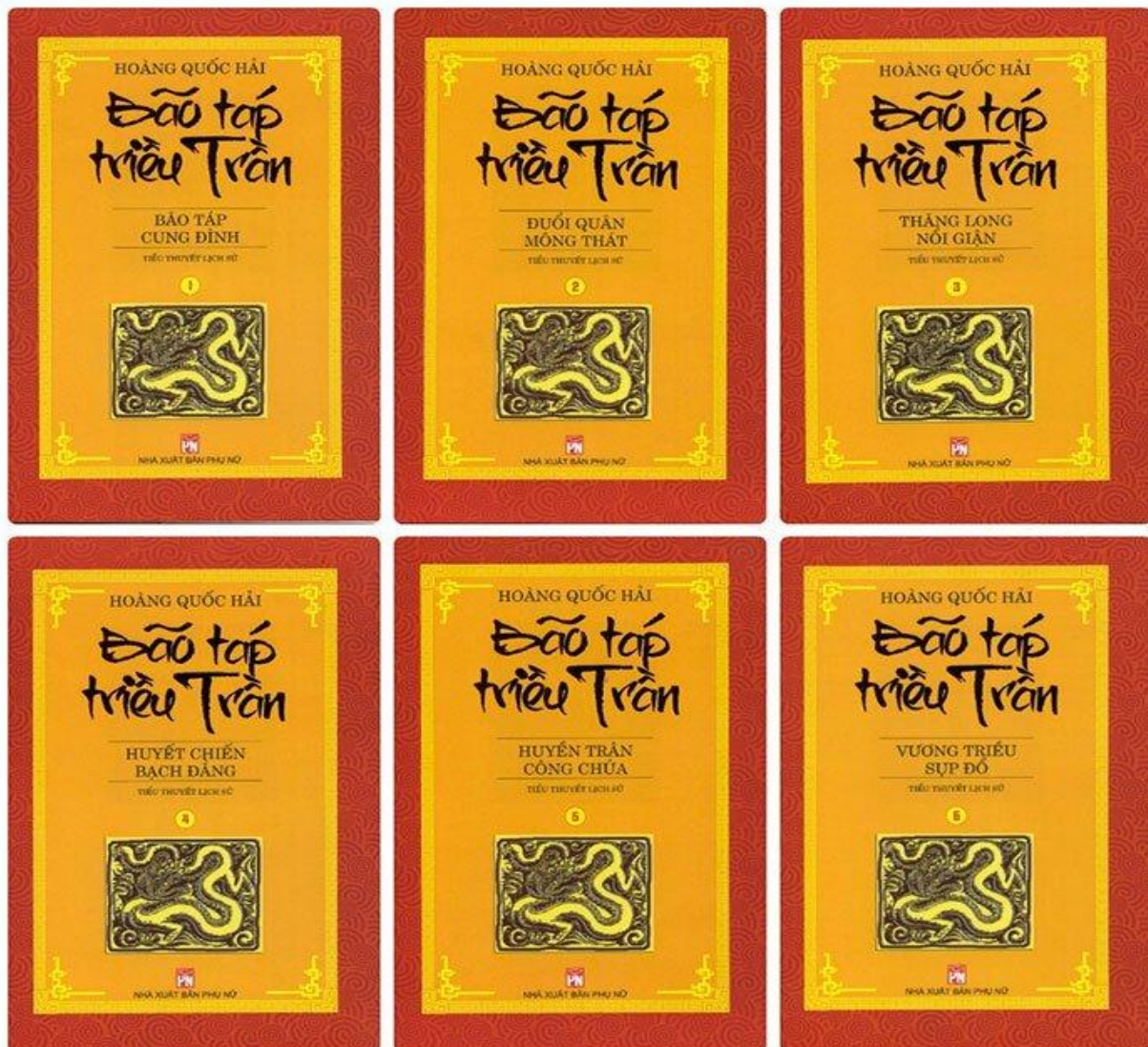


Nhà văn Hoàng Quốc Hải và 6.442 trang sách

- Bộ tiểu thuyết "Bảo táp triều Trần" gồm 6 tập (2.928 trang in khổ 14,15 x 20,5cm).



- Bộ tiểu thuyết gồm 4 tập: "Thiên sư dựng nước", "Con ngựa nhà Phật", "Bình bắc dẹp nam", "Con đường định mệnh" dày 3.514 trang in khổ 14,5 x 20,5cm, đã "lấy đi" của ông gần 20 năm cuộc đời, nói như Hoàng Quốc Hải là đã "giốc cả tâm lực và trí tuệ ra viết...".



Bộ tiểu thuyết Bảo Táp triều Trần giúp tác giả Hoàng Quốc Hải đoạt Giải thưởng Bùi Xuân Phái - Vì tình yêu Hà Nội năm 2008 và Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2017

BAN BIÊN TẬP CHÙA TỰ TÂM - TP. BAN MÊ lược trích.  
CHUATUTAM.NET

- Kính chia sẻ tới chư huynh đệ Pháp lữ hữu duyên.  
Chúng ta hãy cùng nhau lan tỏa (bài viết & đoạn thuyết giảng)  
để bảo vệ những giá trị truyền thống.  
Ngưỡng mong GHPGVN & Bộ Văn hóa, cùng các cấp có thẩm quyền... làm sao "sớm trả lại cho Lịch Sử những gì chân thực nhất thuộc về chính nó" ./.